

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

Bản án số: 10/2025/HS-ST.

Ngày: 24/01/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiênn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Bruk và ông Nguyễn Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quang Đô – Thư ký TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Đức T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1971 tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 226 Đồng Đa, tổ 07, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Công chức Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum – Là chi ủy viên sinh hoạt tại Chi bộ Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum, thuộc Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Kon Tum (*đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 11/11/2024*); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Giang (đã chết) và bà Đinh Thị Thơm, sinh năm 1933; vợ Trần Thị Thúy, sinh năm 1979 (đã ly hôn) Con: Có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Lê Thanh Q, sinh năm 1979

Trú tại: Số 316/02 Phan Chu Trinh, tổ 07, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1978

Trú tại: Số 493 Lạc Long Quân, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984

Trú tại: Số 98 Nguyễn Huy Lung, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Đỗ Đức T là chuyên viên của Sở Thông Tin và Truyền Thông tỉnh Kon Tum. Từ ngày 07/3/2022, ông Thành công tác tại Phòng Hành chính- Tổng hợp với nhiệm vụ được phân công là tham mưu Phó trưởng phòng công tác hành chính, công tác quản lý Hội, Hiệp hội ngành thông tin và truyền thông, tổ chức sự kiện, thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo phòng hoặc Lãnh đạo Sở giao. Đến ngày 14/06/2024, ông Thành đến nhận công tác tại phòng Thông tin – Báo chí- Xuất bản với nhiệm vụ được phân công là tham mưu quản lý lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, tham gia phối hợp với các cơ quan đơn vị phòng ban có liên quan các lĩnh vực phụ trách, thực hiện một số nhiệm vụ khác do Lãnh đạo giao. Ông Đỗ Đức T không được giao nhiệm vụ liên quan đến các hoạt động của Ngành giáo dục tại tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên ông Thành đã đưa ra thông tin gian dối là có khả năng xin chuyển công tác trong ngành giáo dục cho ông Lê Thanh Q (Giáo viên Trường TH-THCS xã Đăk Plô, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum) từ huyện Đăk Glei về thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum để ông Quy tin tưởng, nhiều lần giao tiền cho ông Thành với tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của ông Quy, ông Thành không sử dụng vào mục đích xin chuyển công tác cho ông Quy mà tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Cụ thể như sau:

Vào khoảng tháng 11 năm 2023, ông Lê Thanh Q có nhu cầu chuyển công tác trong ngành giáo dục từ huyện Đăk Glei về thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, ông Quy được ông Nguyễn Văn H giới thiệu ông Đỗ Đức T có khả năng xin chuyển công tác cho giáo viên từ các huyện về địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nên ông Quy liên hệ nhờ ông Thành để xin chuyển công tác.

Ngày 25/11/2023, ông Nguyễn Văn H, ông Lê Thanh Q và Đỗ Đức T hẹn gặp nhau ở quán nhậu nhà ông Nguyễn Thanh S tại số 493 Lạc Long Quân, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Tại đây, ông Lê Thanh Q đề cập nguyện vọng xin chuyển công tác với ông Thành thì được ông Thành nhận lời và hứa hẹn sẽ xin chuyển công tác cho ông Quy trong vòng 06 tháng và chi phí khoảng 120.000.000 đồng tiền ngoại giao xin chuyển công tác, nếu không sẽ hoàn trả lại toàn bộ tiền cho ông Quy thì được ông Quy đồng ý. Tại quán nhậu, ông Quy chuyển 60.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Agribank số 5107205042287 của ông Thành và ông Quy viết một giấy nhận tiền không đề ngày tháng năm thể hiện nội dung ông Quy đưa cho ông Thành số tiền

60.000.000 đồng để chuyển công tác. Ông Thành đã ký xác nhận mục “Bên nhận” vào giấy nhận tiền trên, ông H đã ký xác nhận vào mục “Người làm chứng”.

Ngày 27/11/2023, ông Thành liên lạc với ông Quy và đưa ra thông tin không đúng sự thật: Đã có người nhận lời để lo việc chuyển công tác của ông Quy, yêu cầu ông Quy pH đưa thêm 30.000.000 đồng cho ông Thành để ông Thành đưa cho Hiệu trưởng trường chuyển đến, xin chỉ tiêu cho ông Quy. Vì tin tưởng nên ông Quy đã chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Agribank số 5107205042287 của ông Thành.

Đến cuối tháng 3 năm 2024, ông Thành yêu cầu ông Lê Thanh Q chuyển 10.000.000 đồng và nói ông Quy gửi các tài liệu liên quan đến quá trình công tác của ông Quy để đi xin chuyển công tác, đồng thời cam kết với ông Quy sau khi chuyển tiền thì ông Quy sẽ được chuyển công tác về thành phố Kon Tum. Vào ngày 29/3/2024 và ngày 02/4/2024, ông Quy đã chuyển vào tài khoản ngân hàng Agribank số 5107205042287 cho ông Thành 02 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng cộng là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền ông Đỗ Đức T đã nhận của ông Quy là 100.000.000 đồng.

Đến khoảng tháng 7 năm 2024, ông Thành tiếp tục đưa ra thông tin gian dối rằng không xin chuyển về được thành phố Kon Tum được, chỉ xin chuyển được về huyện Sa Thầy và hỏi ông Quy có đồng ý về Sa Thầy không nhằm mục đích kéo dài thời gian trả lại tiền cho ông Quy thì ông Quy không đồng ý và đòi lại tiền mà ông Thành đã nhận thì ông Thành hẹn ngày 14/7/2024 sẽ trả lại tiền cho ông Quy.

Sau đó, mặc dù đã nhiều lần ông Quy đòi lại tiền nhưng Đỗ Đức T không trả lại tiền cho ông Quy. Đến ngày 13/9/2024, ông Quy viết đơn tố cáo hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” của Đỗ Đức T đến cơ quan Công an.

Tại kết luận giám định số: 355/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Chữ ký, chữ viết “Đỗ Đức T” dưới mục “Bên nhận” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) với chữ ký, chữ viết của Đỗ Đức T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M4) do cùng một người ký, viết ra.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSTPKT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Đỗ Đức T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đỗ Đức T mức án từ 24 tháng tù đến 26 tháng tù.

Về vật chứng: Đối với 01 giấy nhận tiền thể hiện nội dung ông Lê Thanh Q chuyển cho ông Đỗ Đức T số tiền 60.000.000 đồng là tài liệu phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử nên đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Thanh Q đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng của bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề cập; Về án phí: Buộc bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo tại phần tranh luận: Bị cáo thấy mức án đề nghị xử phạt đối với bị cáo là quá nặng, xin HĐXX xem xét

Lời nói sau cùng của bị cáo: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum trong quá trình điều tra, truy tố đều đảm bảo thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, không có người tham gia tố tụng nào khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/11/2023 đến ngày 02/4/2024, mặc dù bị cáo Đỗ Đức T biết rõ mình không có khả năng, quyền hạn để xin chuyển công tác trong ngành Giáo dục tỉnh Kon Tum, nhưng do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo Đỗ Đức T đã đưa ra thông tin gian dối, tạo niềm tin nhận lời hứa sẽ chuyển được công tác cho ông Lê Thanh Q (Giáo viên) từ huyện Đăk Glei về thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Tin tưởng Đỗ Đức T sẽ chuyển được công tác cho mình nên từ ngày 25/11/2023 đến ngày 02/4/2024 ông Lê Thanh Q nhiều lần đưa tiền cho bị cáo Thành bằng hình thức chuyển khoản và viết giấy nhận tiền với tổng số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Sau khi nhận tiền bị cáo không xin chuyển công tác cho ông Quy như hứa hẹn mà đã chiếm đoạt và chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Đức T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã từng công tác trong cơ quan Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum nên là người am hiểu pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức bản thân, thích hưởng thụ tài sản của người khác một cách bất hợp pháp nên đã lao vào con đường phạm tội. Chính vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong thời gian công tác bị cáo là cán bộ cơ sở có thành tích xuất sắc trong công tác được Ban chấp hành trung ương đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ” về thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hiện bị cáo đã nghỉ việc, không có thu nhập ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo Đỗ Đức T đã bồi thường, hoàn trả cho bị hại ông Lê Thanh Q số tiền 100.000.000 đồng (bị cáo chiếm đoạt). Ông Lê Thanh Q đã nhận đầy đủ số tiền 100.000.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về các tình tiết khác:

Đối với ông Nguyễn Văn H là người giới thiệu cho ông Lê Thanh Q liên hệ với ông Đỗ Đức T để xin chuyển công tác. Quá trình điều tra xác định ông H chỉ giới thiệu ông Quy với ông Thành. Còn việc thỏa thuận và liên hệ để xin chuyển công tác là do ông Quy và ông Thành tự làm việc với nhau. Ông H không trực lợi cá nhân trong vụ việc này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Văn H là có căn cứ.

[10] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 giấy nhận tiền (bản chính) thể hiện nội dung ông Lê Thanh Q chuyển cho ông Đỗ Đức T số tiền 60.000.000 đồng, có chữ ký bên giao: Lê Thanh Q, bên nhận: Đỗ Đức T, người làm chứng: Nguyễn Văn H là tài liệu phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đức T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đức T **26** (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án đối với đối với 01 giấy nhận tiền (bản chính) thể hiện nội dung ông Lê Thanh Q chuyển cho ông Đỗ Đức T số tiền 60.000.000 đồng, có chữ ký bên giao: Lê Thanh Q, bên nhận: Đỗ Đức T, người làm chứng: Nguyễn Văn H (là tài liệu phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Đức T pH chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24 - 01 - 2025), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; nhà tạm giữ;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CCTHA DS TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Nghiên